

Bản án: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15/03/2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn,
về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Huỳnh Văn Thái

- Thư ký phiên Tòa : Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng : Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 15 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 08/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2019 vụ tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 13/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa :

1.*Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Mỹ G**, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp Thạnh Th, xã Thạnh Hg, huyện GR, tỉnh KG (có mặt).

2.*Bị đơn:* Anh **Lê Văn H**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp Thạnh Th, xã Thạnh H, huyện GR, tỉnh KG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ G trình bày: Chị và anh H lấy nhau là do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 9/6/ 2016, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh H, huyện GR, tỉnh KG. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu không còn hạnh phúc , phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không còn tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng sống chung với mẹ chồng nên thường xuyên cãi vã qua lại, chị đã cố gắng hàn gắn hôn nhân cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả. Từ đó, dẫn đến tình cảm ngày càng rạn nứt, chị thấy không thể tiếp tục chung sống nên vào ngày 12/6/2018 chị ẵm con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung : Trong quá trình chung sống vợ chồng có 1 đứa con chung tên Lê Duy Kh, sinh ngày 03/5/2017, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung : Không có; Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và trong biên bản hòa giải ngày 01/2/2019 anh H xác định lời trình bày của chị G về hôn nhân, con chung, nợ chung, tài sản chung là đúng theo anh mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, những mâu thuẫn của vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình bình thường, anh vì còn thương vợ, thương con mong vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con hiện con đang sống với vợ, anh đồng ý giao con cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Mỹ G yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị G và anh H trước khi lấy nhau là do mai mối và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2016, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh H, huyện Giồng Riềng nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, vợ chồng cũng tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị G về bên nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân từ ngày 12/6/2018 cho đến nay, còn anh H thì cho rằng còn thương vợ con không đồng ý ly hôn; Xét thấy hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, bền vững lâu dài, vợ chồng cùng quan tâm chăm sóc lẫn nhau và nuôi dạy con cái, kể từ khi chị G và anh H sống ly thân cho đến nay anh H cũng không thể hiện sự quan tâm chăm sóc đối với vợ con, bỏ mặc mạnh ai người đó sống nhưng theo anh H thì không đồng ý ly hôn và vợ chồng cũng không trở về đoàn tụ với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị G cương quyết xin ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị G và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 01 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận cho chị Trần Thị Mỹ G được ly hôn với anh Lê Văn H.

{2.2} Về con chung: Chị G và anh H có một con chung tên Lê Duy Kh, sinh ngày 03/5/2017, hiện con đang sống chung với chị G. Chị G và anh H thỏa thuận với nhau là anh H giao con cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng

thành đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật) chị G không yêu cầu anh Hận phải cấp dưỡng nuôi con nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

{2.3} Về tài sản chung : Không có.

{2.4} Về nợ chung : Không có.

[3] Về án phí : Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị Mỹ G phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 7388 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng . Chị G đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Trần Thị Mỹ G được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị G và anh H là anh H giao con tên Lê Duy Kh, sinh ngày 03/5/2017 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật) chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị Mỹ G phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 7388 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị G đã nộp đủ.

Chị G và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị G được tính kể ngày tuyên án (15/3/2019); anh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án.
- Dương sự;
- UBND xã
- L- u HS, VP.

Nguyễn Thị Chuyên